Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP.Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2021/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 09 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 4 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận;
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VPQH, VPCP;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT(NTC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thành Đô

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07 /2021/QĐ-UBND ngày 09 / 4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí; nguồn kinh phí; mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí; lập, chấp hành dự toán và hạch toán quyết toán kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử, các Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Điện Biên;

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các cơ quan, đơn vị, quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả; triệt để sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Điện Biên do ngân sách Trung ương đảm bảo và nguồn cân đối ngân sách địa phương theo quy định.

Điều 4. Mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	**Chi tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ bầu cử**				
a	Chi tổ chức hội nghị	Thực hiện theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.			
b	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định mức chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên.			
2	**Chi bồi dưỡng các cuộc họp**				
a	Các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử; Ủy ban bầu cử; Ban bầu cử; các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử; Ban thường trực Ủy ban MTTQ.				
	Chủ trì cuộc họp	*người/ buổi*	*150.000*	*100.000*	*70.000*
	Thành viên tham dự	*người/ buổi*	*100.000*	*70.000*	*50.000*
	Các đối tượng phục vụ	*người/ buổi*	*50.000*	*35.000*	*25.000*
b	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử				
	Chủ trì cuộc họp	*người/ buổi*	*100.000*	*70.000*	*50.000*
	Thành viên tham dự	*người/ buổi*	*70.000*	*50.000*	*35.000*
	Các đối tượng phục vụ	*người/ buổi*	*50.000*	*35.000*	*25.000*
3	**Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban bầu cử, Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử**				
	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:				
a	Trưởng đoàn giám sát	người/ buổi	150.000	100.000	70.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	người/ buổi	100.000	70.000	50.000
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát như sau:				
	Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát	*người/ buổi*	*70.000*	*50.000*	*35.000*
	Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe)	*người/ buổi*	*50.000*	*35.000*	*25.000*
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát				
	Báo cáo tổng hợp kết quả từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ban Chỉ đạo và Ủy ban bầu cử	*Báo cáo*	*500.000*	*350.000*	*250.000*
	Chi tham gia ý kiến bằng văn bản cho các cá nhân, chuyên gia tham gia ý kiến đối với báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	*người/ lần*	*150.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 450.000 đồng/người/ văn bản*	*120.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 360.000 đồng/người/ văn bản*	*100.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 300.000 đồng/người/ văn bản*
	Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo	*báo cáo*	*300.000*	*200.000*	*100.000*
4	**Chi xây dựng văn bản**				
a	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định định mức phân bổ, mức chi, lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.				
b	Chi xây dựng văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
-	*Chi xây dựng văn bản liên quan đến công tác bầu cử do Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử ban hành bao gồm: Kế hoạch, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý). Riêng báo cáo tổng kết công tác bầu cử báo cáo Quốc hội mức chi tương đương soạn thảo Quyết của UBND tỉnh (văn bản mới hoặc thay thế) quy định tại Mục 2, Phụ lục Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.*	*Văn bản*	*1.200.000*	*1.000.000*	*800.000*
-	*Chi tham gia ý kiến bằng văn bản cho các cá nhân, chuyên gia tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản*	*người/ lần*	*150.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 450.000 đồng/người/ văn bản*	*120.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 360.000 đồng/người/ văn bản*	*100.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 300.000 đồng/người/ văn bản*
5	**Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử**				
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:				
	Trưởng ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử.	*người/ tháng*	*1.400.000*	*700.000*	*300.000*
	Ủy viên Ban chỉ đạo; ủy viên Ủy ban bầu cử; Trưởng, phó các Ban bầu cử; Trưởng, phó các tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử.	*người/ tháng*	*1.000.000*	*500.000*	*200.000*
	Thành viên các Ban bầu cử, thành viên tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử.	*người/ tháng*	*700.000*	*350.000*	*150.000*
	Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế (tính từ thời điểm Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC được thành lập theo Quyết định của cấp có thẩm quyền cho đến khi Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC kết thúc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 4 tháng). Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
b	Bồi dưỡng cho các đối tượng là thành viên các Ban bầu cử, Tổ bầu cử trong đợt bầu cử và các đối tượng được huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trưng tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc, Ủy ban bầu cử); thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; tiếp công dân; giải quyết khiếu lại, tố cáo về bầu cử; ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử), các đối tượng trên phải được cấp có thẩm quyền quyết định huy động, trưng tập phù hợp với yêu cầu công việc, nhiệm vụ.	người/ ngày	75.000		
	Trường hợp thời gian huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử nhiều hơn 15 ngày (trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trưng tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt).	*người/ tháng*	*1.125.000*		
c	Bồi dưỡng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử trong 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử); danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	người /ngày	125.000		
6	**Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:**				
a	Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng, phó Ban bầu cử; Trưởng, phó các Tiểu ban giúp việc UBBC; Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử; Thành viên Ban bầu cử; Thành viên các Tiểu ban giúp việc UBBC.	người/ tháng	300.000	200.000	150.000
b	Trường hợp cần thiết Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử được hỗ trợ cước điện thoại di động	người/ tháng	200.000	100.000	50.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế (tính từ thời điểm Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC được thành lập theo Quyết định của cấp có thẩm quyền cho đến khi Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC kết thúc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 04 tháng). Trường hợp một người đã được hưởng chế độ hỗ trợ tiền thoại tại quy định này; đồng thời cũng thuộc đối tượng được hưởng chế độ chi tiền điện thoại tại quy định khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì chỉ được hưởng mức chi cao nhất. Danh sách chi hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				
7	**Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử**				
a	Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân	người/ buổi	50.000		
b	Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	người/ buổi	30.000		
c	Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	người/ buổi			
8	**Chi đóng hòm phiếu**				
	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng phải mua mới.				
a	Hòm phiếu chính	hòm phiếu	350.000		
b	Hòm phiếu phụ (nếu có)	hòm phiếu	175.000		
9	**Chi khắc dấu**				
	Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng phải mua mới hoặc bổ sung	dấu	250.000		
10	**Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử**				
	Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung	bảng	1.200.000		
11	**Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của tỉnh**	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.			
12	**Chi hỗ trợ công tác tuyên truyền**	Tối đa 3.000.000 đồng/huyện, thị xã, thành phố			
13	**Chi in ấn**	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
14	**Chi hỗ trợ vận chuyển tài liệu, hòm phiếu**	Vận chuyển tài liệu, hòm phiếu xuống xã, phường, thị trấn: 200.000 đồng/xã, phường, thị trấn và xuống tổ bầu cử 100.000 đồng/tổ.			
15	**Các nội dung chi khác**	Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.			

Điều 5. Lập, chấp hành dự toán và hạch toán quyết toán kinh phí

Việc lập, chấp hành dự toán và hạch toán quyết toán kinh phí thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh Ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2021; Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trong phạm vi kinh phí phục vụ bầu cử được cơ quan có thẩm quyền phân bổ (ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác), các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí theo đúng chế độ quy định hiện hành.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác bầu cử gắn với mức chi và kinh phí được giao theo quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm:

Hướng dẫn các đơn vị liên quan lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đúng theo quy định pháp luật; đảm bảo quản lý chặt chẽ, chi tiêu đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả;

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện thẩm định, tổng hợp dự toán kinh phí phục vụ bầu cử của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các huyện, thành phố, thị xã báo cáo, trình Chủ tịch Uỷ ban bầu cử và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ kinh phí.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Cùng với số kinh phí phục vụ bầu cử do ngân sách cấp trên đảm bảo, căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu công việc và khả năng ngân sách tại các huyện, thị xã, thành phố. UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Thường trực Hội đồng

nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bổ sung kinh phí từ ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để phục vụ công tác bầu cử.

5. Kết thúc hoạt động bầu cử, trong vòng 60 ngày, các sở, ban ngành, đơn vị, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình phân bổ và sử dụng kinh phí bầu cử về Ủy ban bầu cử tỉnh, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính, Sở Nội vụ để được hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lê Thành Đô